TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 13/4/2021
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông: **Phan Đình Trung**
2 Ông: **Nguyễn Phương Phú**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Trà** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐST- HNGĐ ngày 30/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Cao Thái N**, sinh năm: 1981; địa chỉ: Thôn T, xã TL, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm: địa chỉ: Thôn T, xã TL, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn anh Cao Thái N trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Q vào ngày 26/6/2006 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nên vợ chồng đã đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nữa, anh Cao Thái N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị Q.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Cao Thái D, sinh ngày 26/01/2007 và Cao Thái N, sinh ngày 06/4/2009. Anh Cao Thái N có nguyện vọng được nuôi cả hai người con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Anh Cao Thái N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Q: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập lần thứ 01, lần thứ 02; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ 01, lần thứ 02; Quyết định đưa xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn chị Nguyễn Thị Q nhưng chị không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án nên không biết được ý kiến của chị.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/02/2021 cháu Cao Thái D, sinh ngày 26/01/2007 và cháu Cao Thái N, sinh ngày 06/4/2009 thì các cháu có đều có nguyện vọng được ở với bố Cao Thái N.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không đến Toà án làm việc theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Về hôn nhân: Xử cho anh Cao Thái N được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

-Về nuôi con chung: Giao con chung là Cao Thái D, sinh ngày 26/01/2007 và Cao Thái N, sinh ngày 06/4/2009 cho anh Cao Thái N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Q.

-Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

-Về án phí: Anh Cao Thái N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 30/3/2021 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng do bị đơn chị Nguyễn Thị Q vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa thì Tòa án đã tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho bị đơn chị Nguyễn Thị Q. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị Q vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Cao Thái N và chị Nguyễn Thị Q là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 26/6/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ

chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa anh Cao Thái N và chị Nguyễn Thị Q chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng,đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cao Thái N, xử cho chị được ly hôn với chị Nguyễn Thị Q là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Cao Thái D, sinh ngày 26/01/2007 và Cao Thái N, sinh ngày 06/4/2009. Anh Cao Thái N có nguyện vọng được nuôi cả hai người con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Q cấp dưỡng nuôi con.

Đối với chị Nguyễn Thị Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị không đến Toà án làm việc do đó không biết được ý kiến của chị về việc nuôi con chung.

Nguyện vọng cháu Cao Thái D, sinh ngày 26/01/2007 và Cao Thái N, sinh ngày 06/4/2009 là muốn được ở với anh Cao Thái N.

Xét thấy anh Cao Thái N có đủ điều kiện mọi mặt để nuôi con, do đó giao con cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, phù hợp với nguyện vọng của con, đúng với quy định tại các Điều 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Q.

[4]Về chia tài sản và nợ: Anh Cao Thái N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Cao Thái N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho anh Cao Thái N được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Cao Thái D, sinh ngày 26/01/2007 và Cao Thái N, sinh ngày 06/4/2009 cho anh Cao Thái N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Q.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Anh Cao Thái N phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng*(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0004586 ngày 28/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã TL;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng